CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TÍNH CÁCH MẠNG TRONG TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

VŨ VĂN THUẤN (*)

Tóm tắt: *Nền đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh là nền "đạo đức cách mạng". Đạo đức cách mạng, theo Người, là kết quả của sự đấu tranh, rèn luyện và tu dưỡng thường xuyên, liên tục của mỗi con người. Đạo đức mới – đạo đức cách mạng hoàn toàn đối lập và đổi mới về chất so với các kiểu đạo đức cũ, thủ cựu của giai cấp bóc lột. Có thể khẳng định rằng, việc quán triệt đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh, mà cơ bản là tính cách mạng trong đó, có giá trị to lớn đối với sự nghiệp đổi mới của nước ta hiện nay.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân của một nền đạo đức mới, được kết tinh từ những tinh hoa đạo đức của dân tộc và nhân loại trong quá trình phát triển. Đó là một nền đạo đức trong thời kỳ cách mạng giải phóng dân tộc gắn liền với cách mạng xã hội chủ nghĩa, góp phần rất to lớn vào sự thành công của hai cuộc cách mạng này ở nước ta trong thế kỷ XX và hiện nay. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nền đạo đức mới được thể hiện tập trung ở những tác phẩm có giá trị lý luận sâu sắc cũng như trong nhiều bài viết, bài nói chuyện khác của Người với cách diễn đạt ngắn gọn, hàm xúc, rất gần gũi, dễ đọc, dễ hiểu, dễ nhớ đối với mọi người. Chất của một nhà đạo đức lớn và chất của một nhà lãnh đạo chính trị kiệt xuất đã hoà quyện trong nhân cách Hồ Chí Minh. Nội dung và những giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức đã thực sự tạo nên một cuộc cách mạng trong lĩnh vực này. Cuộc cách mạng đó được thể hiện rất rõ ở những điểm cơ bản dưới đây:

1. Nền đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh là nền "*đạo đức cách mạng*. Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người"(1). Đó là nền đạo đức mang bản chất của giai cấp công nhân, có tính dân tộc và nhân dân sâu sắc, có tinh thần quốc tế trong sáng, thuỷ chung. Các chuẩn mực của nền đạo đức mới được xác lập trên lập trường của giai cấp công nhân, của Đảng Cộng sản Việt Nam, phù hợp với lợi ích của cách mạng, của dân tộc và của nhân loại mà thực chất là hướng tới giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người, hướng tới phục vụ Đảng, phục vụ cách mạng và phụng sự Tổ quốc theo lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Bất cứ suy nghĩ, hành động nào nhằm những mục đích cao cả đó đều là chân thực nhất, thiện nhất và đẹp nhất. Mọi suy nghĩ, hành động đi ngược lại những mục đích cao cả đó đều là giả dối nhất, độc ác nhất và xấu xa nhất. Chủ tịch Hồ Chí Minh kết luận: "Đạo đức cách mạng là: Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng... Hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân"(2). Theo đó, người có đạo đức cách mạng thì dù "bất kỳ

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.5. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.252.

(2) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.9, tr.285.

ở cương vị nào, bất kỳ làm công việc gì, đều không sợ khó, không sợ khổ, đều một lòng, một dạ phục vụ lợi ích chung của giai cấp, của nhân dân, đều nhằm mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội"(3). Như vậy, đạo đức cách mạng - đạo đức mới Hồ Chí Minh hoàn toàn khác về chất so với đạo đức cũ - đạo đức thủ cựu. Đạo đức cũ, thủ cựu là đạo đức của giai cấp bóc lột, là công cụ tinh thần để thống trị, bóc lột nhân dân lao động và chỉ phục vụ cho lợi ích, danh vọng của giai cấp ấy. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Trong xã hội cũ, bọn phong kiến địa chủ, bọn tư bản và đế quốc thẳng tay áp bức, bóc lột những tầng lớp người khác, nhất là công nhân và nông dân. Chúng cướp của chung do xã hội sản xuất ra, làm của riêng của cá nhân chúng, để chúng "ngồi mát ăn bát vàng". Nhưng miệng chúng luôn luôn huênh hoang những danh từ "đạo đức", "tự do", "dân chủ" v.v."(4).

Để xây dựng nền đạo đức mới - đạo đức cách mạng, ngoài việc hình thành những tiêu chí mới, như "mình vì mọi người, mọi người vì mình", "phụng sự cách mạng", "phụng sự Đảng", "phụng sự Tổ quốc", "giải phóng con người", "giải phóng nhân loại" v.v., Chủ tịch Hồ Chí Minh còn sử dụng nhiều phạm trù và khái niệm đạo đức cũ, như nhân, nghĩa, trí, dũng, trung, hiếu, cần, kiệm, liêm, chính... hay tự do, bình đẳng, bác ái, dân chủ... của đạo đức tư sản, nhưng trên cơ sở cải tạo và đưa vào đó những nội dung mới, làm cho cả nội hàm và ngoại diên của chúng có sự đổi mới căn bản. Trung và hiếu trong quan niệm của Nho giáo, chỉ là trung với vua, hiếu với cha mẹ, còn ở Chủ tịch Hồ Chí Minh là trung với nước, với Đảng, hiếu với dân, với cha mẹ. Trong xã hội tư bản, tự do, bình đẳng, dân chủ... chỉ là tự do, bình đẳng, dân chủ... của giai cấp tư sản; còn quảng đại quần chúng nhân dân lao động thực sự không được hưởng những quyền ấy. Đối với Hồ Chí Minh, tự do, bình đẳng, dân chủ... là những quyền thiêng liêng, chính đáng của con người, quyền của nhân dân lao động. Sự đổi mới cả về nội hàm và ngoại diên như vậy của những phạm trù, khái niệm đạo đức cũ chẳng những phản ánh nghệ thuật kết hợp nhuần nhuyễn giữa truyền thống với hiện đại, giữa dân tộc với nhân loại, mà còn phản ánh tính cách mạng rõ rệt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức.

2. Nền đạo đức cũ, thủ cựu, thường được bảo vệ bởi các quan điểm duy tâm khi cho rằng đạo đức nói chung là có sẵn trong con người, hoặc do Thượng đế ban cho con người. Mạnh Tử (327 - 289 TCN), một trong những đại biểu của Nho giáo Tiên Tần, cho rằng, nhân chi tính thiện dã - có nghĩa bản chất của con người là thiện. Ông giải thích rằng: trong con người có sẵn *tứ đoan* do trời ban cho. Đó là lòng trắc ẩn, tu ố, từ nhượng và thị phi. Tứ đoan là nguồn gốc của 4 đức lớn: Nhân (có cơ sở từ trắc ẩn), Nghĩa (có cơ sở từ tu ố), Lễ (có cơ sở từ từ nhượng) và Trí (có cơ sở từ thị phi)(5). Bốn đức này hợp lại quyết định bản chất tính thiện của con người và từ đó, ông chủ trương rằng, chỉ cần con người, một mình, chí thành, tồn tâm, dưỡng tính để khuyếch trương tứ đoan (cái tâm) là có thể đạt được 4 đức lớn (Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí) mà không cần đấu tranh, tu dưỡng trong đời sống hiện thực. Ở phương Tây, khi bàn đến đạo đức, đa số các quan điểm duy tâm đều dẫn tới kết luận tương tự như vậy. Ví dụ, Hêgen (1770 - 1831), triết gia tiêu biểu của nền triết học Cổ điển Đức, thừa nhận đạo đức nói chung (cả Thiện và Ác) chỉ là biểu hiện của "ý niệm tuyệt đối"... Đối lập với những quan điểm đó và đứng vững trên lập trường của chủ nghĩa duy vật lịch sử,

(3) Hồ Chí Minh. *Sđd*., t.10, tr.306.
(4) Hồ Chí Minh. *Sđd*., t.9, tr.283.
(5) Xem: Khoa Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. *Giáo trình lịch sử triết học*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.93.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rằng, đạo đức không phải có sẵn trong con người, lại càng không phải do "Thượng đế" ban cho, mà là kết quả của quá trình đấu tranh, tu dưỡng thường xuyên trong mọi mặt của đời sống xã hội. Người cho rằng, "mỗi con người đều có Thiện và Ác ở trong lòng"(6), nhưng

"Hiền, dữ phải đâu là tính sẵn,
Phần nhiều do giáo dục mà nên"(7).

Do đó, để có đạo đức thì con người phải phấn đấu tu dưỡng sao cho phần thiện ngày càng nảy nở như hoa mùa xuân, còn phần ác ngày càng mất dần đi. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đi sâu và cụ thể hơn nữa khi chỉ rõ: "Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định ngày hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân"(8). Như vậy, đạo đức không phải là kết quả của những hoạt động tu dưỡng nhất thời, một lần là xong, mà là kết quả của quá trình đấu tranh, tu dưỡng đạo đức bền bỉ suốt đời. Người cho rằng, con người ta khi "ngủ" (không tham gia hoạt động gì khác) thì thiện, ác, tốt, xấu - đạo đức và phi đạo đức không có điều kiện biểu hiện và do đó, không thể phân biệt được; còn khi tỉnh dậy (tham gia vào các hoạt động xã hội) thì các tính thiện, ác, tốt, xấu - đạo đức và phi đạo đức mới bộc lộ và do đó, mới phân biệt được. Như vậy, chỉ có tham gia vào các hoạt động giao tiếp, ứng xử hàng ngày, tức là trong hoạt động thực tiễn, con người mới biết rõ mình cần phải điều chỉnh suy nghĩ và hành vi của mình như thế nào cho đúng với các quy phạm đạo đức; đồng thời, cũng biết rõ mình phải đấu tranh chống lại những hiện tượng vi phạm đạo đức như thế nào. Do đó, việc đấu tranh, tu dưỡng đạo đức không đóng kín trong nội tâm, mà chủ yếu được thực hiện trong quá trình tích cực tham gia hoạt động trên tất cả các mặt của đời sống xã hội. Chỉ tích cực đấu tranh, rèn luyện công phu như vậy, con người mới có được và ngày càng nâng cao những phẩm chất đạo đức cần thiết. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong"(9).

3. Nếu trong các nền đạo đức cũ, thủ cựu, giai cấp thống trị nêu ra các tiêu chuẩn đạo đức như cần, kiệm, liêm, chính "nhưng không bao giờ làm mà lại bắt nhân dân phải tuân theo để phụng sự quyền lợi cho chúng"(10), thì nền đạo đức mới - đạo đức cách mạng, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, phải được toàn Đảng, toàn dân xây dựng và ra sức thực hiện. Đảng viên và cán bộ phải là những người đi đầu trong việc thực hành các tiêu chuẩn đạo đức để làm gương cho quần chúng noi theo. Người đặc biệt coi trọng tính gương mẫu của cán bộ lãnh đạo trong thực hành đạo đức cách mạng: nói đi đôi với làm, làm nhiều hơn nói. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách đạo đức. Bởi vậy, muốn hướng dẫn nhân dân, cán bộ và đảng viên phải đi tiên phong, phải làm mực thước cho nhân dân bắt chước, làm theo.

Như vậy, đạo đức mới - đạo đức cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh hoàn toàn đối lập và đổi mới về chất so với các kiểu đạo đức cũ, thủ cựu của các giai cấp thống trị, áp bức bóc lột nhân dân; đồng thời, nó cũng hoàn toàn xa lạ với đạo đức tôn giáo - thứ đạo đức luôn khuyên con người ta sống khắc khổ, cam chịu, thụ động, chấp nhận "số phận đã an bài" trong đời sống hiện thực để được "đền bù hư ảo" bằng một cuộc sống tốt đẹp hơn ở thiên

(6) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.12, tr.558.
(7) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.3, tr.383.
(8) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.12, tr.557 - 558.
(9) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.9, tr.293.
(10) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.6, tr.321.

đường hay chốn bồng lai, tiên cảnh... Sự đối lập, đổi mới như vậy của đạo đức mới, so với các nền đạo đức cũ, thực chất là một cuộc cách mạng đạo đức do Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện. Người nói rõ: "Có người cho đạo đức cũ và đạo đức mới không có gì khác nhau. Nói như vậy là lầm to. Đạo đức cũ và đạo đức mới khác nhau nhiều.

Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất chân chổng lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngửng lên trời"(11).

Lúc sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận rõ những nguy cơ suy thoái về đạo đức của con người, trước hết là của cán bộ, đảng viên nếu không tích cực rèn luyện đạo đức cách mạng. Người coi đó là một thứ "giặc ở trong lòng", "giặc nội xâm" vô cùng nguy hiểm đối với cách mạng, đối với Đảng và đối với chế độ ta. Vì vậy, để bảo vệ và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, Người đòi hỏi toàn Đảng và toàn dân ta phải không ngừng "nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân", gột rửa mọi tàn tích của những nền đạo đức cũ phong kiến, tư bản... Có thể khẳng định rằng, việc quán triệt đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh, mà cơ bản là tính cách mạng trong đó, có giá trị rất to lớn đối với sự nghiệp đổi mới của nước ta hiện nay.

Đảng ta, qua các kỳ Đại hội lần thứ VII, VIII và IX, đã phân tích toàn diện nguy cơ suy thoái về đạo đức ở một bộ phận cán bộ, đảng viên. Đó là tình trạng lún sâu vào chủ nghĩa cá nhân dẫn tới phai nhạt lý tưởng, lên mặt quan cách mạng, nhũng nhiễu chèn ép nhân dân, quan liêu, lãng phí, tham nhũng, dối trên lừa dưới, bợ đỡ, nịnh hót, mua quan bán tước, chạy theo địa vị danh lợi, thích nghe tâng bốc, ghét nghe phê bình ngay thẳng, ganh ghét hiền tài, sống sa đoạ, đồi truỵ, lừa đảo, lười học, lười suy nghĩ, kéo bè kéo cánh, gây mất đoàn kết nội bộ, lợi dụng pháp luật để mưu lợi cá nhân... Xu hướng buôn gian bán lận, làm hàng giả, trốn lậu thuế, móc ngoặc, hối lộ, mua chuộc cán bộ, ăn cắp bản quyền trí tuệ, vi phạm pháp luật v.v. ngày càng gia tăng. Đảng ta khẳng định rằng, tình trạng suy thoái về đạo đức như vậy "đang có chiều hướng phát triển làm xói mòn bản chất cách mạng của đội ngũ cán bộ, làm suy giảm uy tín của Đảng, làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với chế độ"(12).

Quán triệt tinh thần cách mạng của đạo đức Hồ Chí Minh, Đảng ta đã phân tích sâu sắc và khách quan những nguyên nhân dẫn đến tình trạng suy thoái về đạo đức, trước hết là những nguyên nhân thuộc về trách nhiệm của Đảng, như nhiều cán bộ, đảng viên chưa phát huy vai trò đầu tầu gương mẫu của mình, buông lỏng quản lý cán bộ, công tác xử lý kỷ luật chưa nghiêm, chưa đẩy mạnh hoạt động tự phê bình và phê bình...

Để khắc phục nguy cơ suy thoái về đạo đức, Đảng ta chỉ rõ: "Phải tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị, rèn luyện đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân"(13); nghiêm túc học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, toàn Đảng, toàn dân phải tích cực và đẩy mạnh hơn nữa "cuộc đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống, chống tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác"(14). Đây là hai mặt của quá trình rèn luyện, hoàn thiện đạo đức mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm làm cho cái thiện, cái tốt ngày càng nảy nở như hoa mùa xuân và cái ác, cái xấu ngày càng mất dần đi trong mỗi con người chúng ta.❐

---

(11) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.6, tr.320 - 321.

(12) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá IX.* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.218 - 219.

(13) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX.* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.53.

(14) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá IX.* Sđd., tr.230.